

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI CÂY TRỒNG
(Từ ngày 26 tháng 9 đến ngày 02 tháng 10 năm 2024)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ CÂY TRỒNG

1. Thời tiết

Tình hình thời tiết thay đổi nhẹ, ngày nắng, chiều tối và đêm trời nhiều mây có mưa giông, rải rác có mưa to cục bộ, ẩm độ cao thuận lợi cho một số sinh vật hại cây trồng phát sinh phát triển.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng

a) Cây lúa

Vụ	Trà lúa	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo cấy (ha)	Diện tích thu hoạch (ha)
Vụ Mùa năm 2024	Chính vụ	Đẻ nhánh	415	0
		Làm đồng - đồng	315	
		Đồng già – trở bông	125	
		Ngậm sữa - chắc xanh	5	
Tổng			860	0

Ghi chú: Diện tích gieo cấy là diện tích thực tế còn lại trên đồng ruộng, diện tích thu hoạch là diện tích đã thu hoạch được cộng dồn từ khi gieo cấy của vụ.

b) Cây trồng khác

Loại cây	Giai đoạn sinh trưởng	Diện tích gieo trồng (ha)
Cây dâu tằm	Các giai đoạn	150,4
Cây điều	Các giai đoạn	5.325
Cây sầu riêng	Các giai đoạn	1162,95

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT SVGH CHỦ YẾU VÀ THIÊN DỊCH

1. Số liệu điều tra phát dục của SVGH cây lúa

Tên SVGH	Cây trồng và GDST	Mật độ sâu, chỉ số bệnh		Tuổi, pha phát dục sâu/cấp bệnh								Tổng
				1	2	3	4	5	6	N	TT	
		TB	Cao	0	1	3	5	7	9			
Rầy nâu	Cây lúa (Đẻ nhánh)	18	110	2	1							3
Rầy nâu	Cây lúa (Làm đòng - đòng)	57	200		1	2		1				4
Rầy nâu	Cây lúa (Đòng già - trổ bông)	58	240					1				1

Ghi chú: Đòng có dãy số trên là tuổi sâu, N: Nhộng, TT: Trưởng thành; đòng dưới là cấp bệnh.

2. Số liệu theo dõi côn trùng vào trạm giám sát côn trùng thông minh

STT	Tên côn trùng	Thời gian							Tổng cộng	TB/đêm (con)
		24/9/2024	25/9/2024	26/9/2024	27/9/2024	28/9/2024	29/9/2024	30/9/2024		
1	Rầy nâu	-	2	-	4	1	1	-	8	1,1
2	Rầy lưng trắng	-	16	6	14	-	1	2	39	5,6
3	Rầy xanh đuôi đen	1	1	-	1	-	1	-	4	0,6
4	Rầy zigzag	3	5	5	5	-	1	2	21	3,0
5	Bướm sâu cuốn lá nhỏ	-	-	-	-	1	-	-	1	0,1
6	Sâu nân/Muỗi hành	2	1	-	-	2	1	2	8	1,1
7	Bọ xít dài	1	-	1	3	-	-	-	5	0,7
8	Bọ xít mù xanh	12	4	11	3	9	-	-	39	5,6
9	Kiến ba khoang	16	90	103	34	49	40	33	365	52,1
10	Bọ rùa cam	-	-	1	1	-	-	-	2	0,3
11	Bọ cánh cứng ba khoang	16	18	19	16	13	1	1	84	12,0
12	Bọ cánh cứng Berosus sp.	217	144	169	50	74	58	94	806	115,1
13	Ruồi xám	-	1	-	-	-	-	3	4	0,6
14	Chuồn chuồn	1	2	-	-	-	-	-	3	0,4
15	Bướm đêm Parapoynx stagnalis	-	1	2	-	-	-	-	3	0,4
16	Bọ xít đen	1	-	-	-	2	1	-	4	0,6
17	Dế nhũi	1	-	1	-	4	1	2	9	1,3
18	Aster leaf hopper	2	-	-	1	2	-	-	5	0,7
19	Kiến vương	2	2	-	1	2	-	-	7	1,0
20	Muỗi nước xanh	22	15	38	40	108	138	130	491	70,1
21	Bọ cánh cứng Agelastica alni	-	1	-	-	-	2	-	3	0,4
22	Ruồi hạc	3	4	3	6	3	3	5	27	3,9
23	Muỗi nước xám	22	10	6	4	1	2	12	57	8,1
24	Dế mèn	-	1	-	-	-	2	-	3	0,4

III. TÌNH HÌNH SVGH CHỦ YẾU

1. Mật độ, tỷ lệ SVGH chủ yếu

TT	Tên SVGH	Mật độ sâu (c/m ² , cây), tỷ lệ bệnh (%)			Tuổi sâu, cấp bệnh phổ biến	Phân bố chủ yếu
		Phổ biến	Cao	Cục bộ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Cây lúa – Giai đoạn đẻ nhánh					
1	Rầy nâu	40	180		TT, 1, 2	TT PC, NN, GV
2	Bệnh vàng lá do ngộ độc phèn	6	8	16-18	1, 3	GV
II	Cây lúa – Giai đoạn làm đòng - đòng					
1	Rầy nâu	100	200		1, 2, 3	NN, TH, GV, PC2
2	Bệnh vàng lá do ngộ độc phèn	6	8	14 - 26	1, 3	GV, TH
III	Cây lúa – Giai đoạn Đòng già – trỗ bông					
1	Rầy nâu	120	240		2, 3, 4	NN
2	Bệnh đạo ôn lá	2	4		1	ĐP
IV	Cây lúa – Giai đoạn Ngậm sữa – chắc xanh					
1	Rầy nâu	10	90		5	ĐP
2	Bệnh đạo ôn cổ bông	1	2			ĐP
V	Cây điều – Các giai đoạn					
1	Bọ xít muỗi	3	4,4	5,4-6,7	3	TT.PC, PC2, GV, TH, NN, QN
2	Bệnh thán thư	3,1	4,2	5,0-7,4	1, 3	TTPC, GV, TH, QN, NN
VI	Cây dâu tằm – Các giai đoạn					
1	Ve sầu nhảy	6	7		TT	TT. CT, QN
2	Bệnh gỉ sắt	3	5		1	TT. CT, QN
3	Bệnh đốm lá	7	9		1	TT. CT, QN

VII Cây sầu riêng – Các giai đoạn						
1	Bệnh nứt thân, xì mũ (Bệnh chảy gôm)	3	4	5-10	1, 3	ĐP, NN, QN, TH

2. Diện tích nhiễm SVGH chủ yếu

TT	Tên SVGH	Diện tích nhiễm (ha)				Tổng DTN (ha)	DT phòng trừ (ha)	Phân bố chủ yếu
		Nhẹ	TB	Nặng	MT			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I Cây điều – Các giai đoạn								
1	Bọ xít muỗi	127				127	40	TT.PC, PC2, GV, TH, NN, QN
2	Bệnh thán thư	163				163	50	TT.PC, GV, TH, NN, QN
II Cây sầu riêng – Các giai đoạn								
1	Bệnh nứt thân, xì mũ (Bệnh chảy gôm)	8				8	6	ĐP, TH
III Cây lúa – Giai đoạn đẻ nhánh								
1	Bệnh vàng lá do ngộ độc phèn	5				5	5	GV
IV Cây lúa – Giai đoạn làm đòng - đòng								
1	Bệnh vàng lá do ngộ độc phèn	3	0,5			3,5	3	GV, TH

3. Nhận xét tình hình SVGH trong kỳ

a) Cây lúa

Cây lúa vụ Mùa gieo sạ 860/961 ha, đạt 89,5% kế hoạch, chủ yếu ở giai đoạn đẻ nhánh - đòng, sinh trưởng phát triển tốt, nông dân đang tập trung chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh. Rầy nâu ít biến động, chủ yếu ở mức độ dưới nhẹ với mật độ (10-240 con/m²) rải rác trên địa bàn các xã, thị trấn. Bệnh vàng lá do ngộ độc phèn tăng nhẹ, chủ yếu ở mức độ dưới nhẹ, ngoài ra hại nhẹ 8 ha với tỷ lệ (14-18%) và hại trung bình cục bộ khoảng 0,5 ha với tỷ lệ (22-26%) rải rác tại xã Gia Viễn và xã Tiên Hoàng. Bệnh đạo ôn lá và bệnh đạo ôn cổ bông xuất hiện rải rác ở mức độ dưới nhẹ tại xã Đức Phổ.

Hiện tại nông dân đã xuống giống khoảng 415 ha vụ Đông Xuân sớm, cây lúa đang trong giai đoạn mạ, chưa xuất hiện sâu bệnh gây hại.

b) Cây dâu tằm

Cây dâu tằm sinh trưởng phát triển tốt, ve sầu nhảy ít biến động, ở mức độ dưới nhẹ với tỷ lệ (5-7%); bệnh gỉ sắt ít biến động, chủ yếu ở mức độ dưới nhẹ với tỷ lệ (3-5%); bệnh đốm lá giảm, ở mức độ dưới nhẹ với tỷ lệ (7-9%) tại xã Quảng Ngãi và thị trấn Cát Tiên.

c) Trên cây điều

Cây điều sinh trưởng phát triển bình thường, nông dân đang tập trung chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh. Bọ xít muỗi và bệnh thán thư ít biến động, chủ yếu ở mức độ dưới nhẹ. Ngoài ra, bọ xít muỗi hại nhẹ 127 ha với tỷ lệ (5,4-6,7%) rải rác tại các xã Tiên Hoàng, Gia Viễn, Phước Cát 2, Nam Ninh, Quảng Ngãi và thị trấn Phước Cát; Bệnh thán thư hại nhẹ 163 ha với tỷ lệ từ (5-7,4%) chủ yếu tại các xã Gia Viễn, Tiên Hoàng, Nam Ninh, Quảng Ngãi và thị trấn Phước Cát.

d) Cây sầu riêng

Cây sầu riêng sinh trưởng phát triển bình thường, nông dân tập trung chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh. Bệnh nứt thân xì mủ ít biến động, chủ yếu ở mức độ dưới nhẹ, ngoài ra hại nhẹ 8 ha với tỷ lệ (5-10%) rải rác tại xã Đức Phổ và Tiên Hoàng.

IV. DỰ BÁO SVGH VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG TRỪ

1. Dự báo tình hình thời tiết và SVGH chủ yếu trong kỳ tới

Dự báo trong 7 ngày tới, tình hình thời tiết ít thay đổi, ngày nắng, chiều tối và đêm trời nhiều mây có mưa giông rải rác.

Trên cây lúa: Rầy nâu và bệnh vàng lá do ngộ độc phèn ít biến động, bệnh đạo ôn lá và đạo ôn cổ bông có khả năng tăng nhẹ, nhện gié và chuột xuất hiện.

Trên cây điều: Bệnh thán thư và bọ xít muỗi có khả năng ít biến động.

Trên cây dâu tằm: Ve sầu nhảy có khả năng tăng nhẹ, bệnh đốm lá và bệnh gỉ sắt ít biến động.

Trên cây sầu riêng: Bệnh nứt thân xì mủ ít biến động, bệnh thối rễ xuất hiện.

2. Đề xuất biện pháp chỉ đạo phòng trừ SVGH chủ yếu trong kỳ tới

- Trên cây lúa: Tăng cường chăm sóc, bón phân cân đối NPK phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng của cây lúa, không bón dư phân đạm, chú trọng sử dụng các loại phân hữu cơ như phân hữu cơ đầu trâu, phân hữu cơ vi sinh,... giúp tăng khả năng đề kháng của cây lúa đối với sâu bệnh hại; thăm đồng thường xuyên phát hiện sâu bệnh sớm để phòng trừ kịp thời.

+ Sử dụng chế phẩm nấm xanh *Metarhizum Anisoplie* ngay từ giai đoạn cuối đẻ nhánh – làm đồng trở đi khi rầy nâu mới xuất hiện, khi rầy nâu gia tăng thì sử dụng luân phiên các loại thuốc như: actamec 50 EC, Reasgant 3.6EC, Ema 5EC, Alibaba 6.0EC,... để phòng trừ.

- Trên cây điều: Cần tập trung chăm sóc, vệ sinh vườn đồi điều thông thoáng đặc biệt cắt tỉa cành và chồi bị bệnh ngay từ khi bệnh mới xuất hiện rải rác đem đi tiêu hủy, theo dõi sự phát sinh phát triển của sâu bệnh và phòng trừ kịp thời.

+ Sử dụng luân phiên các loại thuốc như: Nativo 750WG, New Kasuran 16.6WP, Ridomil Gold 68WG, Norshield 86.2WG,... để phòng trừ bệnh thán thư hại điều.

+ Sử dụng luân phiên các loại thuốc như: Motox 10 EC, Alphador 50EC, Permecide 50EC, Abamine 3.6EC, Cyperan 10 EC, Wamtox 100EC,... để phòng trừ bọ xít muỗi hại điều.

- Trên cây dâu tằm: Cần vệ sinh vườn thông thoáng, tiêu thoát nước kết hợp bón phân cân đối NPK, phòng trừ sâu bệnh kịp thời và hái lá đúng tuổi để nuôi tằm đảm bảo thời gian cách ly.

- Trên cây sầu riêng: Cần khơi thông rãnh nhằm tiêu thoát nước kịp thời, tránh ảnh hưởng ngập úng do các cơn mưa lớn gây ra. Tăng cường bổ sung phân hữu cơ hoai mục kết hợp nấm *Trichoderma* sp, *Paecilomyces* sp, nấm cộng sinh *Rhizomyx*. Đối với bệnh xì mủ sử dụng một trong các loại thuốc bảo vệ thực vật như: Insuran 50 WG, Binyvil 70WP, Sprayphos 620SL, agri-fos 400 SL, acrobat MZ 90/600 WP, aliette 800 WG, Biobus 1.000WP,... phòng trừ ngay khi bệnh mới xuất hiện.

Đề nghị UBND các xã, thị trấn phối hợp khuyến cáo trên các kênh thông tin và chỉ đạo nhân dân chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng. Khuyến nông viên theo dõi và hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Cát Tiên;
- Chi cục TT- BVTV Lâm Đồng;
- Phòng NN & PTNT huyện;
- Hội Nông dân huyện;
- TTVH-TT và Thể thao huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các Phó Giám đốc, viên chức;
- Lưu: VT, tổ TT-BVTV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Bá Bình